

Sông Mã, ngày 26 tháng 11 năm 2020

Số: 01/2020/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST - DS, ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông Cà Văn T (Hà Văn T), sinh năm 1962; Bà Tòng Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn S1, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Bà Lò Thị K, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản N II, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La

2. Sự thoả thuận của các đương sự được Tòa án ghi nhận cụ thể như sau:

- Bà Lò Thị K chuyển nhượng trả lại 01 diện tích đất do bà K nhận chuyển nhượng từ ông T và bà H ngày 16/7/2020 cho ông T và bà H.

+ Mảnh đất có diện tích là 176,7m², có địa chỉ tại: bản N I, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Diện tích đất đã được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN173793 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2020 mang tên bà Lò Thị K.

+ Bà Lò Thị K chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí chuyển nhượng lại cho ông T, bà H.

- Ông Cà Văn T (Hà Văn T), bà Tòng Thị H hoàn trả lại cho bà Lò Thị K tổng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng chẵn), hạn cuối trả tiền cho bà K vào ngày 28/02/2021. Các khoản tiền bao gồm:

+ Tiền thuế để chuyển đổi mục đích sử dụng đất để diện tích đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ có số CN173793 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La cấp ngày 22/9/2020 cấp cho bà Lò Thị K là 100.000.000 đồng nhưng khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng là tiền lãi tính theo lãi xuất của cơ quan thuế mà bà K phải thanh toán cho ông T, bà H như đã cam kết tại hợp đồng do bà K không thanh toán tiền chuyển nhượng cho ông T, bà H. Số tiền thuế còn lại ông T, bà H phải thanh toán cho bà K là 90.000.000đ.

+ Tiền bà K đặt cọc cho ông T, bà H khi nhận chuyển nhượng là 10.000.000 đồng.

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

- Về án phí: Ông Cà Văn T (Hà Văn T) và bà Tòng Thị H nộp 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0001516 ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Sơn La. Ông Cà Văn T (Hà Văn T) và bà Tòng Thị H được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- VKSND huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung